| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUỲNH PHỤ**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: **31**/2019/HNGĐ-ST<br>Ngày 17 - 7 - 2019<br>V/v ly hôn giữa chị Th, anh Đ | |

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Trần Huy Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đào Duy Thiều và bà Phạm Hải Yến

***- Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2019/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1996 “có mặt”.

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Thanh M huyện Thanh M, tỉnh Hải Dương

*Bị đơn:* Anh Vũ Đức Đ, sinh năm 1988 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn M, xã Quỳnh H, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 11/3/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày*:

*Về hôn nhân:* Chị và anh Vũ Đức Đ tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 25/4/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị Th, anh Đ đều không quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị với anh Đ.

*Về con chung:* Chị và anh Đ có 01 con chung là Vũ Diệu Ninh, sinh ngày

07/01/2015. Khi ly hôn chị Th tự nguyện nhường quyền nuôi con cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chị không góp cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản:* Chị và anh Đ không có tài sản chung, không có nợ chung, không ai vay nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*Tại Bản khai ngày 17/4/2019 anh Vũ Đức Đ trình bày:*

*Về hôn nhân:* Anh và chị Phạm Thị Th tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 25/4/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính nết không hợp. Hiện nay anh và chị Th đang sống ly thân mỗi người một nơi. Anh Đ sống tại thôn Mỹ Cụ, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Chị Th sống với bố mẹ đẻ tại thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Chị Th khởi kiện ly hôn anh Đ đồng ý ly hôn với chị Th.

*Về con chung:* Anh và chị Th có 01 con chung là Vũ Diệu Ninh, sinh ngày 07/01/2015. Nếu ly hôn anh tự nguyện trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Th góp cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Đ trình bày không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Phạm Thị Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Vũ Đức Đ , căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Ngày 04 tháng 6 năm 2019 anh Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ cho nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình không tham gia phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 21 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về hôn nhân*: Chị Phạm Thị Th kết hôn với anh Vũ Đức Đ trên cơ sở đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 25 tháng 4 năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 02 năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến kinh tế không đảm bảo cuộc sống. Chị Th và anh Đ đã sống ly thân với nhau từ tháng 02 năm 2016 đến nay. Xét thấy chị Th và anh Đ sống ly thân nhau đã lâu không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị Th được ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị Th và anh Đ có 01 con chung là Vũ Diệu N, sinh ngày 07/01/2015. Hiện nay anh Đ đang trực tiếp nuôi con và mong muốn tiếp tục nuôi con. Chị Th tự nguyện nhường quyền nuôi con cho anh Đ và không góp cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy cần giao cháu Diệu Ninh cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Về chia tài sản*: Chị Th và anh Đ đều trình bày không có tài sản cho nên không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

*1. Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Th với anh Vũ Đức Đ.

*2. Về con chung*: Giao cháu Vũ Diệu N, sinh ngày 07/01/2015 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*3. Về chia tài sản*: Không xem xét giải quyết.

*5. Về án phí*: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng).* Chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003910 ngày 11 -3 -2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (Chị Th đã nộp đủ).

*6. Về quyền kháng cáo:* Chị Phạm Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2019. Anh Vũ Đức Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Quỳnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Huy Hoàng**